

Ngày 31/12/2024	8,720 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.9%	7.8%	2.0%

2024	
ROE	0.2% +/- YoY ▼ 0.1%

Q4/24	
DT thuần	146 QoQ ▼ 39.0 ▼ 21.0% YoY ▼ 85.0 ▼ 36.7%
tỷ VNĐ	

2024	
DT thuần	710 YoY ▼ 33.0 ▼ 4.4%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN gộp	26.5 QoQ ▼ 13.6 ▼ 34.0% YoY ▼ 77.5 ▼ 74.5%
tỷ VNĐ	

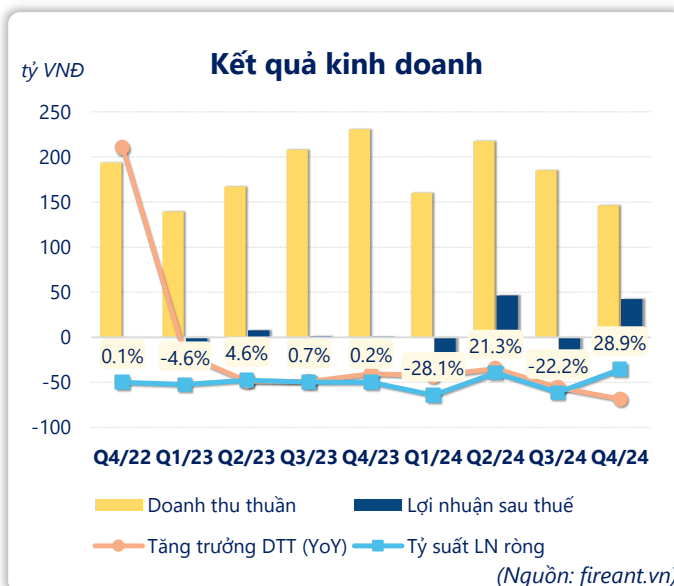
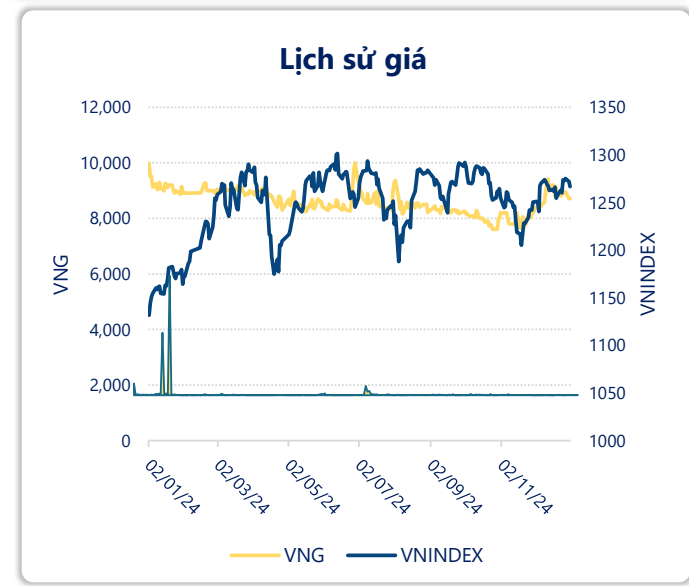
2024	
LN gộp	183 YoY ▼ 73.0 ▼ 28.8%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN thuần	72.4 QoQ ▲ 118 ▲ 259% YoY ▲ 61.0 ▲ 535%
tỷ VNĐ	

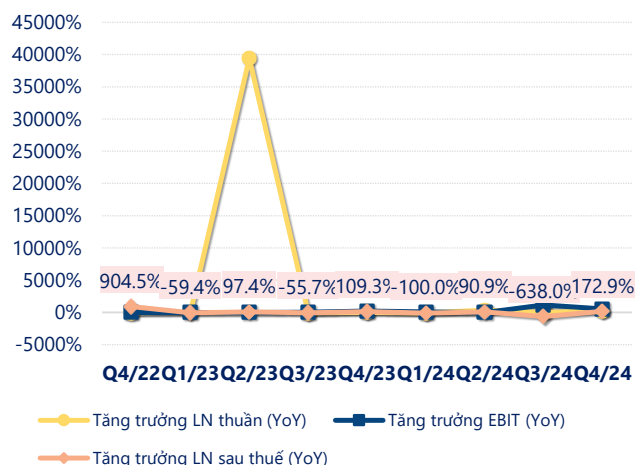
2024	
LN thuần	42.7 YoY ▲ 18.6 ▲ 77.6%
tỷ VNĐ	

Q4/24	
LN sau thuế	42.3 QoQ ▲ 84.0 ▲ 201% YoY ▲ 41.4 ▲ 4819%
tỷ VNĐ	

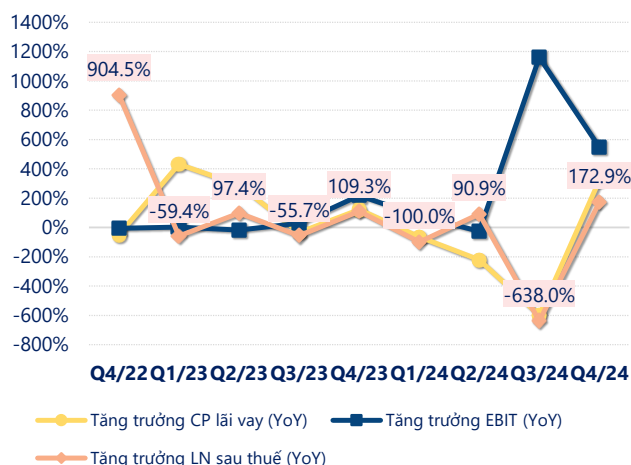
2024	
LN sau thuế	1.63 YoY ▼ 1.76 ▼ 52.0%
tỷ VNĐ	



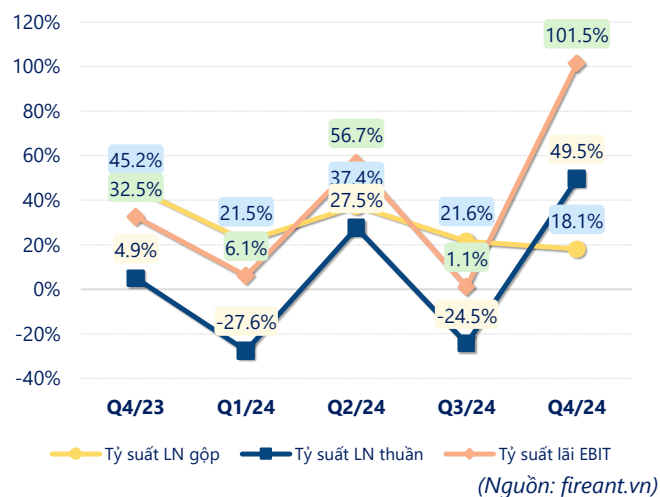
Tăng trưởng lợi nhuận



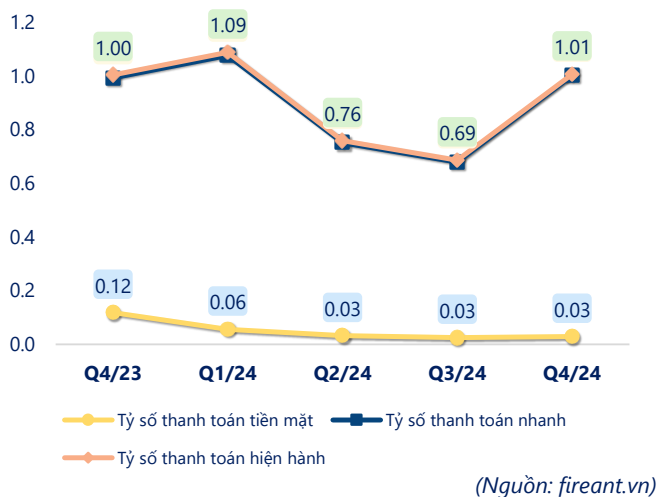
Tăng trưởng chi phí



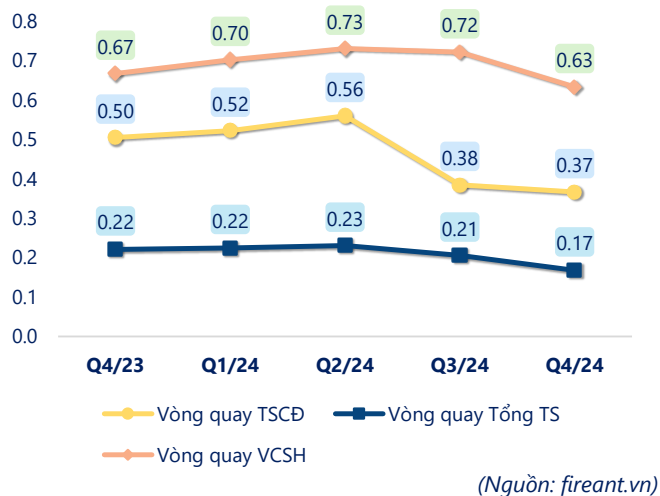
Tỷ suất lợi nhuận



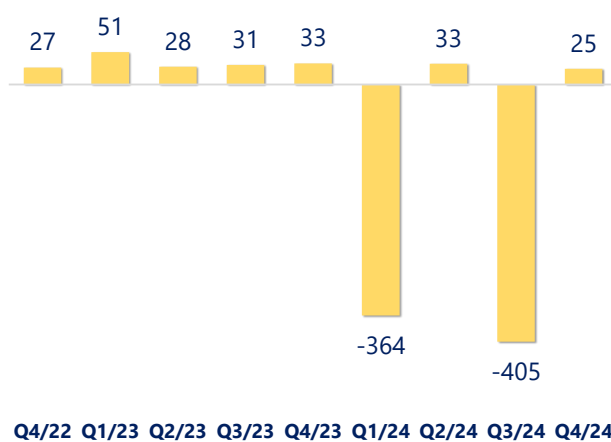
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	146	231	-36.7%	710	743	-4.4%
Giá vốn hàng bán	120	126	-4.9%	527	486	8.4%
Lợi nhuận gộp	26.5	104	-74.5%	183	256	-28.8%
Doanh thu HĐTC	210	23.7	787%	296	78.9	276%
Chi phí TC	129	81.2	58.4%	305	200	52.4%
Chi phí lãi vay	76.4	63.1	21.1%	245	182	35.1%
LN trong công ty LKLD	6.60	1.56	323%	-3.96	11.0	-136%
Chi phí bán hàng	19.0	11.4	66.6%	44.5	29.3	51.6%
Chi phí QLDN	23.4	25.4	-7.8%	82.5	92.6	-10.9%
LN thuần từ HĐKD	72.4	11.4	535%	42.7	24.1	77.6%
Lợi nhuận khác	-0.42	0.34	-223%	-4.60	-1.12	-309%
LN trước thuế	71.9	11.7	515%	38.1	22.9	66.2%
Lợi nhuận sau thuế	42.3	0.86	4819%	1.63	3.39	-52.0%
LNST của CĐ cty mẹ	42.3	0.49	8530%	2.39	3.33	-28.2%

(Nguồn: fireant.vn)

